

Số: /2025/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

(DỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền thẩm định, quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công; điều chỉnh phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; điều chỉnh thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; phân cấp thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I; phân cấp thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định số/BC-STP ngày... /.../2025 của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số/TTr-SXD ngày/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm quyền thẩm định, quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công; điều chỉnh phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; điều chỉnh thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; phân cấp thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I; phân cấp thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../2025.

Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền thẩm định; quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công; điều chỉnh phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; điều chỉnh thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; phân cấp thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I; phân cấp thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I

(Kèm theo Quyết định số/2025/QĐ-UBND ngày/..../2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phân cấp thẩm quyền thẩm định, quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
2. Điều chỉnh phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng dự án, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
3. Điều chỉnh thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
4. Phân cấp thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I.
5. Phân cấp thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, cấp giấy phép xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động xây dựng thuộc phạm vi phân cấp tại Quy định này.

Chương II

THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI, THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

Điều 3. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện thẩm định nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo pháp luật xây dựng các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của mình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công đối với:

Dự án lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư: Dự án nhóm B, nhóm C có công trình cấp III trở xuống.

Điều 4. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện thẩm định nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo pháp luật xây dựng các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của mình như sau:

1. Đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công: Công trình cấp III trở xuống thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

2. Đối với công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công:

a) Công trình cấp III trở xuống thuộc dự án nhóm B do Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

b) Công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (cấp III trở xuống) thuộc dự án nhóm C do Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

Chương III

QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT, THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, VỐN NHÀ NƯỚC NGOÀI ĐẦU TƯ CÔNG

Điều 5. Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Quy trình thẩm định: Tuân thủ quy định tại Điều 56 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 năm 2020; các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật có liên quan và Quy định này.

Trường hợp dự án có yêu cầu thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 huyện trở lên và

không thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh, không thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Người đề nghị thẩm định được lựa chọn trình thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện của một trong các địa phương nơi dự án được đầu tư xây dựng; đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, người đề nghị trình thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao làm cơ quan chủ quản của dự án.

2. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Tuân thủ quy định tại Điều 22 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Tuân thủ quy định tại Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014, khoản 18 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 năm 2020, Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 6. Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng

1. Quy trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng: Tuân thủ quy định tại Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 năm 2020; các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật có liên quan và Quy định này.

Trường hợp dự án có công trình xây dựng có yêu cầu thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại cơ quan chuyên môn về xây dựng được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 huyện trở lên và không thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh, không thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Chủ đầu tư lựa chọn trình thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện của một trong các địa phương nơi dự án được đầu tư xây dựng; đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, người đề nghị trình thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao làm cơ quan chủ quản của dự án.

Trường hợp người đề nghị thẩm định đã lựa chọn cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này thì cơ quan này tiếp tục thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án.

2. Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng: Tuân thủ quy định tại Điều 48 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng: Tuân thủ quy định tại Điều 84 Luật Xây dựng năm 2014, Điều 49 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương IV

ĐIỀU CHỈNH THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh như sau:

“Điều 5. Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng chỉ có công trình cấp III, cấp IV nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên trừ các công trình quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng chỉ có công trình cấp III, cấp IV trong các khu công nghiệp.

3. Đối với dự án có nhiều công trình với loại và cấp công trình khác nhau thì thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng được xác định theo công trình có cấp cao nhất của dự án.

4. Trong quá trình thi công xây dựng nếu có thay đổi thiết kế xây dựng làm thay đổi cấp công trình dẫn đến thay đổi về thẩm quyền cấp phép xây dựng thì cơ quan đã cấp giấy phép xây dựng thực hiện việc điều chỉnh giấy phép xây dựng sau khi phối hợp kiểm tra, gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước mà theo cấp công trình đề nghị điều chỉnh thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cơ quan đó theo quy định tại Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14. Cơ quan quản lý nhà nước được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.”

Chương V

ĐIỀU CHỈNH THẨM QUYỀN KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là: Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND) như sau:

1. Sửa đổi bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 3 như sau:

“1. Công trình xây dựng phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng có thẩm quyền theo phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công

và khi hoàn thành thi công xây dựng trước khi chủ đầu tư đưa công trình vào khai thác, sử dụng được quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) và không bao gồm các dự án đầu tư xây dựng có công trình cấp I, chủ đầu tư đã gửi thông báo khởi công xây dựng công trình hoặc hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để được kiểm tra. Chủ đầu tư chỉ được đề nghị một cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra đối với các công trình thuộc dự án.

3. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc dự án đầu tư xây dựng công trình được phân chia thành các dự án thành phần gồm nhiều công trình quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP có loại và cấp khác nhau (theo Phụ lục số I. Phân loại công trình theo công năng sử dụng được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; phân loại, phân cấp công trình theo khoản 1, 4 Điều 53 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, thì cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra là cơ quan có trách nhiệm thực hiện kiểm tra đối với các công trình thuộc dự án là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với công trình chính độc lập có cấp cao nhất của dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc công trình chính độc lập có cấp cao nhất của dự án thành phần; trường hợp gồm nhiều công trình chính có cùng một cấp cao nhất, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với các công trình thuộc dự án là cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đối với công trình chính đã được lựa chọn để xác định cơ quan chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; Trường hợp công trình được xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 huyện trở lên không thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, chủ đầu tư gửi thông báo khởi công xây dựng công trình và hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng tới cơ quan chuyên môn về xây dựng đã thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng để được cơ quan này thực hiện kiểm tra. Cơ quan chuyên môn về xây dựng chuyên ngành phối hợp kiểm tra khi được cơ quan chủ trì mời tham gia, có ý kiến bằng văn bản và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra do mình thực hiện.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 4 như sau:

“4. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại điểm a khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (chi tiết loại công trình quy định theo Phụ lục I Phân loại công trình theo công năng sử dụng, ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP bao gồm: Mục I; khoản 1, khoản 7 Mục II; Mục III; khoản 1 Mục IV; công trình giao thông theo quy định tại Mục IV Phụ lục I).

5. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng chuyên ngành do mình quản lý sau đây trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của các cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm a, b và điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và công trình thuộc trách nhiệm của cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Quy định này:

a) Công trình sử dụng vốn đầu tư công do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và các cấp I, II, cấp III thuộc dự án nhóm B do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật, bao gồm các loại công trình quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Công trình sử dụng vốn đầu tư công cấp I, II do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư và công trình sử dụng vốn đầu tư công cấp I do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư, bao gồm các loại công trình tại khoản 4 Điều này;

c) Công trình thuộc dự án có quy mô lớn theo khoản 6 Điều 3 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; công trình cấp I, II thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục XI kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 5 như sau:

“2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình gồm: công trình sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp theo quy định tại Mục II Phụ lục I Phân loại công trình theo công năng sử dụng, ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (trừ các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên quản lý).

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng chuyên ngành do mình quản lý sau đây trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của các cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm a, b và điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP:

a) Công trình sử dụng vốn đầu tư công do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và các cấp I, II, cấp III thuộc dự án nhóm B do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật, bao gồm các loại công trình tại khoản 2 Điều này;

b) Công trình sử dụng vốn đầu tư công cấp I, II do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư và công trình sử dụng vốn đầu tư công cấp I do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư, bao gồm các loại công trình tại khoản 2 Điều này;

c) Công trình thuộc dự án có quy mô lớn theo khoản 6 Điều 3 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; công trình cấp I, II thuộc Danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Mục II Phụ lục XI kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, bao gồm các loại công trình tại khoản 2 Điều này.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng chuyên ngành do mình quản lý sau đây trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của các cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm a, b và điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP và công trình thuộc trách nhiệm của cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Quy định này:

a) Công trình sử dụng vốn đầu tư công do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và các cấp I, II, cấp III thuộc dự án nhóm B do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật, bao gồm các loại công trình tại khoản 2 Điều này;

b) Công trình sử dụng vốn đầu tư công cấp I, II do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư và công trình sử dụng vốn đầu tư công cấp I do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư, bao gồm các loại công trình tại khoản 2 Điều này;

c) Công trình thuộc dự án có quy mô lớn theo khoản 6 Điều 3 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; công trình cấp I, II thuộc Danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Mục V Phụ lục XI kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, bao gồm các loại công trình tại khoản 2 Điều này.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 8 như sau:

“2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên gồm: công trình sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp theo quy định tại Mục II Phụ lục I Phân loại công trình theo công năng sử dụng, ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (trừ các công trình do Sở Xây dựng quản lý).

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng chuyên ngành do mình quản lý sau đây trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của các cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm a, b và điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 123 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP:

a) Công trình sử dụng vốn đầu tư công cấp II, III, IV bao gồm các loại công trình tại khoản 2 Điều này;

b) Công trình thuộc Danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Mục II Phụ lục XI kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, bao gồm các loại công trình tại khoản 2 Điều này.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy định tại khoản 1 đến khoản 3 Điều 11 Quy định này.

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công cấp III thuộc dự án nhóm C, cấp IV do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư (hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư (công trình cấp II, III và IV) và Công trình cấp III (thuộc Danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục XI kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP) trên địa bàn bao gồm: công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình xử lý chất thải rắn theo khoản 3 Mục III Phụ lục I Phân loại công trình theo công năng sử dụng, ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP).”

7. Thay cụm từ “phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện” bằng cụm từ “cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện” của Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND tại: Điều 2; khoản 4, khoản 5 Điều 13; điểm b khoản 5 Điều 21; điểm a khoản 3 Điều 27; Phụ lục I.”

7. Bãi bỏ Điều 6 của Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND.

Chương VI

THẨM QUYỀN SÁT HẠCH, CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG HẠNG I. THẨM QUYỀN CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG HẠNG I

Điều 9. Thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I

Sở Xây dựng sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I.

Điều 10. Thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I

Sở Xây dựng cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Xử lý chuyển tiếp

1. Các dự án, công trình đã được thẩm định và phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực được thực hiện theo quyết định đã phê duyệt, không phải thẩm định lại. Đối với trường hợp cần điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực, thì cơ quan thực hiện việc thẩm định nội dung điều chỉnh là cơ quan thẩm định dự án, thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt.

2. Các dự án, công trình đã được thẩm định trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa được phê duyệt thì không phải thẩm định lại, cơ quan chủ trì thẩm định theo pháp luật Xây dựng tổng hợp, trình phê duyệt theo quy định.

3. Các dự án, công trình đang thực hiện thẩm định, chưa có thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thì thực hiện thẩm định theo Quyết định này.

4. Đối với hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng công trình cấp III, cấp IV thuộc dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp của tỉnh tại Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì hành nhưng chưa được cấp giấy phép xây dựng thì việc cấp giấy phép xây dựng được tiếp tục thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đối với hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng được nộp kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thì hành được thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

5. Các dự án, công trình chủ đầu tư đã gửi thông báo khởi công xây dựng công trình hoặc hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đến cơ quan chuyên môn nào về xây dựng để được kiểm tra theo nội dung phân cấp quy định tại Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND thì cơ quan chuyên môn về xây dựng đẩy tiếp tục thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình theo quy định.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các nội dung đã phân cấp tại Quyết định này; thực hiện báo cáo UBND tỉnh định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Sở Xây dựng thực hiện cấp giấy phép xây dựng; sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề; cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo thẩm quyền được phân cấp tại Quyết định này.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên thực hiện cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền được phân cấp tại Quyết định này.

4. Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện thực hiện thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu theo thẩm quyền được phân cấp tại Quyết định này.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra cơ quan được giao quản lý xây dựng trực thuộc trong việc tổ chức thực hiện công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở các công trình; kiểm tra công tác nghiệm thu theo phân cấp của UBND cấp tỉnh; cung cấp số liệu báo cáo thực hiện công tác thẩm định theo định kỳ, đột xuất gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.